TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2018
V/v : Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Quàng Văn Tiện
2. Ông Vì Văn Đôi
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:
Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST- HNGĐ ngày 20/11/2017 về việc Xin ly hôn. Theo quyết định xét xử số 16/2018/QĐST-ST ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Út C, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Phạm Hồng N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Đặng Út C trình bày:

Chị và anh N qua thời gian tìm hiểu đã đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2013 tại UBND xã Chiềng Khương, anh chị kết hôn đều trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, sau đó sống hạnh phúc được ba năm thì sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là trong quá trình sinh sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường bất đồng quan điểm

sống, đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể hòa hợp với nhau được. Vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung tên là Phạm Gia P, sinh ngày 22/12/2013, nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Luật tố tụng về các thủ tục. Đối nguyên đơn đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; đối với bị đơn từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn xét xử đều không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quá trình giải quyết Tòa án đã giao và niêm yết giấy tờ liên quan nhưng vẫn không có mặt để giải quyết - thể hiện cố tình không hợp tác và dấu địa chỉ gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đặng Út C được ly hôn anh Phạm Hồng N, giao cháu Phạm Gia P cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục, do chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên không cần buộc anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung do chị C, anh N không có tài sản chung nên không phải giải quyết. Buộc chị C chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, về tố tụng: Nguyên đơn chị chị Đặng Út C và bị đơn anh Phạm Hồng N đều sinh sống tại huyện S, do vậy vụ án do Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Hồng N đến để giải quyết nhưng anh N vẫn không có mặt, Tòa án đã phải tạm đình chỉ giải quyết vụ án (chị Đặng Út C có đơn đề nghị để chị xác định lại nơi ở của anh N), trong thời gian tạm đình chỉ giải quyết vụ án chị C đã nhiều lần liên lạc với anh N nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để giải quyết, chị C đã có đơn đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã tiến hành các thủ tục giao và niêm yết các văn bản tố tụng liên quan (đã hoãn phiên tòa 03 lần), xét thấy anh N đã cố tình không hợp tác và dấu địa chỉ, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án, nên Tòa án nhân dân

huyện Sông Mã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là đảm bảo theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Út C và anh Phạm Hồng N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 05/7/2013, nên xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa và các lời khai có trong hồ sợ chị Đặng Út C đề nghị Tòa án xét xử cho chị được ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã lâu, cụ thể năm 2016 chị C cũng đã có đơn xin ly hôn, tuy nhiên sau đó chị C đã rút đơn đề nghị, nhưng anh chị chung sống với nhau cũng chỉ được một thời gian vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, như vậy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, sống ly thân đã lâu, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Nên cần quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ chị C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hội đồng xét xử xét thấy chị C có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định; anh N không có công việc ổn định thường xuyên đi làm ăn ở xa, để đảm bảo được quyền lợi của con và đảm bảo con được chăm sóc trong điều kiện tốt nhất nên cần giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản: Chị C khai nhận sau khi anh chị lấy nhau, anh chị cùng chung sống với bố mẹ chồng nên vợ chồng không có tài sản chung, chị C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác liên quan đến tài sản và công sức đóng góp tại gia đình nhà chồng, nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đặng Út C là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 53; 57; 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Út C đối với anh Phạm Hồng N.

Chị Đặng Út C được ly hôn anh Phạm Hồng N.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Gia P, sinh ngày 22/12/2013 cho chị Đặng Út C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Phạm Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị C nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; các đương sự quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Út C phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04410 ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Đặng Út C đã nộp đủ án phí.

Chị Đặng Út C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 11 năm 2018). Anh Phạm Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
-VKSND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-UBND xã Chiềng Khương;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ,án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn